

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2024/HS-ST
Ngày 05 tháng 02 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trường Vũ, ông Phạm Thế Phương.

Thư ký phiên toà: Ông Trịnh Hữu Lợi - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Cheo - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 07/2024/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Văn H (tự là Kh), sinh ngày 11/9/1992 tại thị xã T, tỉnh An Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khóm I, phường H, thị xã T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn: Không; con ông Trần Văn Th, sinh năm 1953 và bà Lê Thị Nh, sinh năm 1962; chưa có vợ con; tiền án: Có 01 tiền án, tại bản án hình sự sơ thẩm số 47/2020/HS-ST ngày 14/9/2020, Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 11/3/2022 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Không; nhân thân: tại bản án hình sự sơ thẩm số 55/2011/HSST ngày 22/11/2011, Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, bản án hình sự sơ thẩm số 113/2014/HSST ngày 18/6/2014, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bản án hình sự sơ thẩm số 48/2014/HSST ngày 17/9/2014, Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt với bản án số 113/2014/HSST ngày 18/6/2014, bị cáo H phải chấp hành 04 năm 03 tháng tù, ngày 29/8/2017 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù; tại Quyết định số 11/QĐ-TA ngày 30/8/2023, Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu áp dụng biện pháp

đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với bị cáo H 22 tháng; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/10/2023 cho đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Tân Châu (có mặt).

- *Bị hại:* Ông Đỗ Văn Kh, sinh năm 1981, địa chỉ: tổ 14, ấp H, xã A, thị xã T tỉnh An Giang (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:* Anh Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1986, địa chỉ: tổ 16, ấp M, xã G, huyện U, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Trần Văn C, Trần Văn Th (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 26/7/2023, bị cáo Trần Văn H điều khiển xe mô tô màu đen, biển số 64K8 – 4722, từ thị xã Tân Châu đến thành phố Châu Đốc mua ma túy sử dụng, sau đó H điều khiển xe về thị xã Tân Châu, khi đến bến phà Châu Giang, bị cáo H cho T (không rõ họ và địa chỉ) đi nhờ xe. Trên đường đi đến khu vực ấp Long Hòa, xã Long An, thị xã Tân Châu, thấy trong nhà của ông Đỗ Văn Kh có để nhiều đồ vật nên T kêu H dừng xe. H đứng bên ngoài hàng rào nhà, còn T1 trèo qua hàng rào vào trong nhà của ông Kh lấy trộm 01 máy cắt gạch bằng kim loại đưa ra ngoài cho bị cáo H, tiếp tục T1 lấy trộm 01 máy cưa đưa cho bị cáo H thì bị ông Trần Văn C phát hiện truy hô, bị cáo H và T1 bỏ chạy, để lại đồ vật lấy trộm, cùng với xe mô tô. Sau khi phát hiện bị mất trộm, ông Kh đến Công an xã Long An trình báo, Công an đã mời bị cáo H về trụ sở làm việc, bị cáo H đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản.

Trước đó, ngày 14/9/2020, bị cáo H đã bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong vào ngày 11/3/2022.

Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) máy cắt gạch bằng kim loại, vỏ máy bằng nhựa màu cam, trên thân vỏ có chữ “FEG”, đã qua sử dụng; 01 (một) máy cưa, lưỡi cưa bằng kim loại, tay cầm bằng nhựa màu đen – cam, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SWEAR màu đen, biển số 64K8 – 4722, đã qua sử dụng; 01 (một) túi nhựa màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ căn cước công dân tên Trần Văn H; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển số 64K8 – 4722, chủ xe Nguyễn Ngọc Q.

Kết quả khám nghiệm hiện trường và bản ảnh đã lưu giữ phù hợp với nội dung vụ án đã nêu trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 598/KL-HĐĐG.TTHS ngày 02/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã T, tỉnh An Giang, kết luận: 01 (một) máy cắt gạch bằng kim loại, vỏ máy bằng nhựa màu cam, trên thân vỏ có chữ “FEG”, đã qua sử dụng, trị giá 700.000 đồng; 01 (một) máy cưa,

lưỡi cưa bằng kim loại, tay cầm bằng nhựa màu đen – cam, đã qua sử dụng, trị giá 300.000 đồng. Tổng giá trị: 1.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Đỗ Văn Kh đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không bồi thường.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Trần Văn H khai nhận phù hợp với nội dung vụ án đã nêu trên.

Cáo trạng số: 01/CT-VKSTC-HS ngày 27/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu đã truy tố Trần Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt, nhưng quá trình điều tra đều khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo Trần Văn H, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân xấu 04 lần bị Tòa án xét xử về tội cưỡng đoạt tài sản, tàng trữ của bị cáo, trộm cắp tài sản và có 01 tiền án về tội “Tội trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 01 (Một) năm tù đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo có hoàn C kinh tế khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SWEAR màu đen, biển số 64K8 – 4722, đã qua sử dụng; (kèm 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển số 64K8 – 4722, mang tên Nguyễn Ngọc Q) bị cáo dùng vào việc phạm tội. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Giao trả cho bị cáo 01 (một) căn cước công dân mang tên Trần Văn H.

Trong phần tranh luận, bị cáo H không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Trần Văn H bị Cơ quan điều tra - Công an thị xã Tân Châu khởi tố về tội “*Trộm cắp tài sản*” xảy ra tại khu vực ấp Long Hoà, xã Long An, thị xã Tân Châu, An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh An Giang.

- Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các vật chứng đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 00 giờ ngày 26/7/2023, bị cáo Trần Văn H điều khiển xe mô tô màu đen, biển số 64K8 – 4722, từ thị xã Tân Châu đến thành phố Châu Đốc mua ma túy sử dụng. Sau đó, H điều khiển xe về thị xã Tân Châu, khi đến bến phà Châu Giang, bị cáo H cho T1 (không rõ họ và địa chỉ) đi nhờ xe. Trên đường đi đến khu vực ấp Long Hòa, xã Long An, thị xã Tân Châu, thấy trong nhà của ông Đỗ Văn Kh có nhiều đồ vật nên T1 kêu H dừng xe và đồng ý với nhau lấy trộm tài sản của ông Kh 01 máy cắt gạch bằng kim loại trị giá 700.000 đồng, 01 máy cưa trị giá 300.000 đồng thì bị ông Trần Văn C phát hiện truy hô, bị cáo H và T1 bỏ chạy. Tổng trị giá sản chiếm đoạt 1.000.000 đồng. Ông Kh trình báo Công an xã Long An, Bị cáo H đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 14/9/2020, bị cáo H đã bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong vào ngày 11/3/2022, chưa được xóa án tích.

Hành vi nêu trên của bị cáo H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm (tội

phạm ít nghiêm trọng).

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo H là người đã thành niên, bản thân có sức khỏe nhưng không tu dưỡng, rèn luyện để làm ăn chân chính và hướng thiện. Trong vụ án này, hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, động cơ mục đích của tội phạm là chiếm đoạt được tài sản.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo H đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo thuộc thành phần lao động khó khăn là tình tiết để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy: Trước khi phạm tội bị cáo H là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án kết án và là thành phần nghiện ma túy đã áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh An Giang, trong đó, bị cáo H có 01 tiền án của tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo thể hiện xem thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải để hoàn lương. Cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một thời gian, mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ. Xét thấy, bị cáo H không có tài sản, nghề nghiệp và không thu nhập ổn định. Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng:

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu SWEAR màu đen, biển số 64K8 – 4722 (số máy: FMH5X-102378, số khung: SUM-61102378), đã qua sử dụng (kèm 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển số 64K8 – 4722 mang tên Nguyễn Ngọc Q), đã qua sử dụng. Lời khai anh Q (BL77) đã bán xe mô tô cho người khác và không nhớ bán cho ai, anh Q không tranh chấp. Bị cáo H là người chủ sở hữu hợp pháp đã sử dụng phương tiện xe mô tô nêu trên thực hiện hành vi phạm tội. Xét, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thị xã Tân Châu với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, ngày 08/01/2024).

- Giao trả cho bị cáo 01 (một) căn cước công dân mang tên Trần Văn H.

(Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015).

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với người tên T1 (không rõ họ và địa chỉ) cùng với bị cáo H trộm cắp tài sản của ông Kh, Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an thị xã Tân Châu đang xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H (tự là Kh) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/10/2023 (ngày hai mươi bốn, tháng mười, năm hai nghìn không trăm hai mươi ba).

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu SWEAR màu đen, biển số 64K8 – 4722 (số máy: FMH5X-102378, số khung: SUM-61102378), đã qua sử dụng (kèm 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển số 64K8 – 4722 mang tên Nguyễn Ngọc Q) (Đặc điểm tang vật như Quyết định chuyển vật chứng ngày 08/01/2024). Giao trả cho bị cáo 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Trần Văn H.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTWQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Viện KSND TX. Tân Châu (2);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS TX. Tân Châu (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Huỳnh Thị Bạch Tuyết